

Số: 415 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025

Thực hiện Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp;

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; qua đó, phát hiện và nhân rộng những sáng kiến, cách làm hay trong tổ chức, triển khai thực hiện.

- Đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và ghi nhận những đề xuất, kiến nghị để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Sử dụng kết quả kiểm tra để đánh giá chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, các đơn vị, địa phương năm 2025 mà không đánh giá lại đối với các nội dung đã được các Đoàn kiểm tra của tỉnh kết luận.

2. Yêu cầu

- Nội dung kiểm tra có trọng tâm; hoạt động kiểm tra phải chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật và không làm cản trở hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- Qua kiểm tra làm rõ những mặt tích cực, những tồn tại, hạn chế; đồng thời, kiến nghị các biện pháp xử lý cụ thể.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2025 (*tính đến thời điểm kiểm tra*), tập trung vào các nhiệm vụ: (1) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; (2) Cải cách thể chế; (3) Cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; (4) Cải cách tổ chức bộ máy; (5) Cải cách chế độ công vụ; (6) Cải cách tài chính công; (7) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã;
- Phối hợp Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh kiểm tra đối với các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.

2. Hình thức kiểm tra

Kết hợp 02 hình thức làm việc trực tiếp tại cơ quan, đơn vị và kiểm tra qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Hệ thống Camera giám sát Bộ phận Một cửa các cấp, Hệ thống Quản lý văn bản điện tử..., cụ thể:

- Kiểm tra theo Kế hoạch: Thời gian và đối tượng kiểm tra theo Phụ lục đính kèm (*Phụ lục 01*);
- Kiểm tra đột xuất: Thực hiện thường xuyên trong năm, không báo trước thời gian, địa điểm, đơn vị kiểm tra; nội dung kiểm tra gồm toàn phần hoặc một phần nêu trong Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh; triển khai thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả về UBND tỉnh theo quy định. Đối với việc kiểm tra theo các chỉ đạo cụ thể của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh mà cần thiết phải thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh, giao Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh chỉ đạo xử lý cụ thể.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp cử nhân sự tham gia Đoàn kiểm tra cải cách hành chính với vai trò Phó Trưởng đoàn; phối hợp triển khai công tác kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị, địa phương.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp cử công chức, viên chức của đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra của tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh khi có yêu cầu.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 đảm bảo kiểm tra ít nhất **50%** các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra theo Đề cương ban hành kèm theo Kế hoạch này (*Phụ lục 2*) và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố chưa được kiểm tra: Chủ động tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo các nội dung Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện lồng ghép vào báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ cải cách hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND cấp huyện;
- Chánh, Phó CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, SNV.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



Phụ lục 1

ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

(Đính kèm Kế hoạch số: 415 /KH-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị, địa phương	Thời điểm triển khai kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra
1	UBND thành phố Long Khánh	Quý I/2025	Từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm kiểm tra (đối với các nội dung về giải quyết thủ tục hành chính thì tính từ ngày 25/11/2024 đến thời điểm kiểm tra)
2	UBND huyện Tân Phú	Quý II/2025	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý II/2025	
4	Sở Nội vụ	Quý III/2025	
5	Sở Công Thương	Quý III/2025	
6	UBND huyện Nhơn Trạch	Quý III/2025	
7	UBND huyện Thống Nhất	Quý III/2025	
8	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Quý III/2025	
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Quý IV/2025	
10	Thanh tra tỉnh	Quý IV/2025	

Lưu ý: Đối với mỗi UBND huyện, thành phố được kiểm tra, Đoàn tiến hành kiểm tra các phòng, ban chuyên môn; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện và chọn từ 01 đến 03 UBND cấp xã trên địa bàn để kiểm tra.



Phụ lục 2

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KIỂM TRA CÔNG TÁC CCHC, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đính kèm Kế hoạch số 415/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kiểm tra các hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính (*Việc triển khai thực hiện trách nhiệm của Ban Chỉ đạo CCHC của đơn vị, trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; việc gắn nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng, công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính, sử dụng Chỉ số cải cách hành chính...*)

2. Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; chế độ thông tin báo cáo định kỳ về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính (*Kiểm tra theo kế hoạch; kiểm tra đột xuất; kết quả, tiến độ xử lý, khắc phục những hạn chế, bất cập sau kiểm tra*).

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính (*Nội dung, hình thức và kết quả thực hiện; nêu rõ số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về CCHC đã thực hiện*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật; thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (*Số lượng văn bản đã được kiểm tra, rà soát; tiến độ, kết quả xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát; kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*).

2. Cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

a) Công tác triển khai thực hiện các văn bản kiểm soát TTHC (*Kế hoạch kiểm soát TTHC và các văn bản chỉ đạo điều hành*)

b) Công bố, công khai, niêm yết TTHC; Rà soát đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC:

- Kết quả tham mưu công bố, công khai TTHC, Danh mục TTHC (đối với Sở, ban ngành);

- Kết quả công khai, niêm yết TTHC (*trực tiếp, trên Trang thông tin điện tử và các hình thức khác*), số điện thoại đường dây nóng;

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (*Số lượng TTHC được rà soát; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản*)

hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa);

- Kết quả tham mưu công bố TTHC nội bộ; rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC nội bộ;

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương (toàn trình, một phần)".

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa (*Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động*).

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

d) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

e) Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, chất lượng giải quyết xử lý phản ánh, kiến nghị. Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết TTHC (nếu có).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị thuộc, trực thuộc. Việc ban hành quy chế làm việc.

- Kết quả quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức. Số lượng cấp phó của các tổ chức bên trong của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền (nếu có).

4. Cải cách chế độ công vụ

- Việc thực hiện xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm. Việc sử dụng, cập nhật phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức;

- Việc thực hiện các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo, quản lý được trong thời kỳ kiểm tra.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở cơ quan, đơn vị, địa phương. việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương

- Kết quả quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã (*đối với UBND cấp huyện*). Việc thực hiện các tiêu chí về chính quyền thân thiện tại chính quyền cấp xã (bộ phận Một cửa).

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các ĐVSNCL.

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan, đơn vị, địa phương: *Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công. Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách Nhà nước theo Kế hoạch được giao. Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).*

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh và kết quả thực hiện các mục tiêu Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu số (số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng dữ liệu; lập, lưu trữ hồ sơ điện tử, kho lưu trữ dữ liệu điện tử).

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG (Kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (Nêu những kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng đối với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh).

(Đối với các nội dung đơn vị đã được các cấp có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, đề nghị đơn vị cung cấp biên bản, kết quả kiểm tra. Đoàn sẽ không kiểm tra lại các nội dung này)./.